TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04/6/2021
V/v: "*Tranh chấp ly hôn, con chung, tài sản chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Trương Thị Thu Hương**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Đào P Mai**

Bà Vũ Thị Hà

- Thư ký phiên toà: **Ông Tô Việt Anh** - Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên toà: **Bà Trần Thị P-** Kiểm sát viên

Ngày 04/6/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2021 về việc: "***Tranh chấp ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 26/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27A/2021/QĐST- HNGĐ ngày 17/5/2021; giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*: Bà Bàn Thị P, sinh năm 1995**

Hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

Hiện ở tại: số X, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: **Ông Nguyễn Anh Q, sinh năm 1989**

Hộ khẩu thường trú: số Y, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Bàn Thị P trình bày:**

Bà và ông Nguyễn Anh Q đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 3 năm 2017 tại UBND phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, bà P và ông Q về chung sống với nhau tại địa chỉ số Y, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Ông bà chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Bản thân ông Q không chăm lo cho gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, chơi bời, bỏ nhà đi, quan hệ bất chính với nhiều người phụ nữ khác. Bà P có khuyên nhủ ông Q nhiều lần nhưng ông Q không nghe. Ông bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Khi bà làm đơn ly hôn, bà có nói với ông Q nhưng ông không đồng ý ra Tòa án để giải quyết việc ly hôn. Bà và ông Q đã ly thân với nhau từ năm 2018, không ai quan tâm đến ai. Đến nay, bà thấy cuộc sống chung của ông bà không còn hạnh phúc, bà không thể tiếp tục chung sống với ông Q được nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu Nguyễn Ánh D, sinh ngày 17/12/2015. Sau khi ly hôn, bà P có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Ánh D và không yêu cầu ông Q đóng góp gì.

Về tài sản chung và công nợ: bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn – Ông Nguyễn Anh Q:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Q hợp lệ nhưng ông Q đều vắng mặt không có lý do.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án như sau:**

- Về thẩm quyền: Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên toà đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên toà đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không đến Tòa án để làm việc mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng vi phạm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 19, 51, khoản 2 điều 56, điều 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Bàn Thị P, giao con chung cho bà P nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Q, tài sản không xem xét giải quyết và bà P phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã niêm yết, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu ông Nguyễn Anh Q đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với bà Bàn Thị P nhưng ông Q vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Anh Q là đúng quy định của pháp luật.

* Về quan hệ hôn nhân: bà P và ông Q đăng ký kết hôn tự nguyện năm 2017 tại UBND phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ông bà chung sống hạnh phúc một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống. Bản thân ông Q thường xuyên nhậu nhẹt, chơi bời không quan tâm tới vợ con, bỏ nhà đi từ tháng 11/2018, thỉnh thoảng mới liên lạc về. Bản thân ông bà cũng ly thân với nhau từ năm 2018, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Nay, bà P không còn tình cảm vợ chồng gì với ông Q nữa và kiên quyết ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà P và ông Q đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P đối với ông Q.

*** Về con chung:** ông bà có 01 con chung là cháu Nguyễn Ánh D, sinh ngày 17/12/2015. Hiện nay, cháu D đang ở với bà P. Để đảm bảo việc ăn ở, học

hành của cháu không bị xáo trộn, bà P cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu D nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần để cháu D cho bà P tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Bà P không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

* Về tài sản chung và công nợ: Bà P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

* Về án phí: Bà Bàn Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Bàn Thị P đối với ông Nguyễn Anh Q. Bà Bàn Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Anh Q.

2. Về con chung: ông bà có 01 con chung là cháu Nguyễn Ánh D, sinh ngày 17/12/2015. Giao cho bà Bàn Thị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ánh D kể từ tháng 6/2021. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Anh Q cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ: Bà Bàn Thị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Bàn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0018265 ngày 23/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bà Bàn Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Anh Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND q. Hoàn Kiếm;
- THADS q. Hoàn Kiếm;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thị Thu Hương